TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ T, TP. HÀ NỘI** Số: 07 /2023/QĐST- KDTM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *T, ngày 29 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án KDTM thụ lý số 01/2023/TLST- KDTM ngày 06 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án này là tự nguyện;nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: N hàng Thương mại TNHH MTV X Việt Nam.

Địa chỉ: Số 145-147-149 V, phường 2, thành phố A, tỉnh Long An.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T - Chức vụ Chủ tịch HĐ thành viên. N hàng Thương mại TNHH MTV X Việt Nam.

Đại diện theo ủy quyền khởi kiện: Ông Hoàng Nhật H- Chức vụ Phó Tổng Giám đốc (Theo giấy ủy quyền số 36/2023/GUQ-CB ngày 20/03/2023 của Tổng Giám đốc N hàng Thương mại TNHH MTV X Việt Nam).

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Chu Hữu C, cán bộ. Ban công nợ N hàng Thương mại TNHH MTV X Việt Nam). (Theo giấy ủy quyền số 159 ngày 25/04/2023).

- Bị đơn: Hộ kinh doanh ông Hà Thanh N, sinh năm 1982 và bà Phùng Thị L, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã Đ, thị xã T, thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Hà Thị Minh, sinh năm 1947.

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, thị xã T, thành phố Hà Nội.

2. **Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Tính đến ngày 19/5/2023 Hộ kinh doanh ông Hà Thanh N và bà Phùng Thị L còn nợ N hàng Thương mại TNHH MTV XViệt Nam số tiền nợ gốc 2.850.000.000đồng;Nợ lãi trong hạn 213.107.559đồng; Nợ lãi quá hạn 11.613.550.000 đồng. Tổng cộng: **14.676.657.559 đồng** *(Mười bốn tỷ, sáu trăm bảy mươi sáu triệu, sáu trăm năm mươi bảy ngàn, năm trăm năm mươi chín đồng).*

Ông Hà Thanh N, bà Phùng Thị L phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc cho N hàng kể từ ngày 20/5/2023 đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất của Hợp đồng tín dụng số 030.0105/HĐTD/2011 ngày 28/04/2011.

Nếu ông Hà Thanh N, bà Phùng Thị L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì N hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là:

2.2. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 42 + 45, tờ bản đồ số 55, diện tích 1.838,3m2,tại thôn H, xã Đ, thị xã T, thành phố Hà Nội,đất được UBND thị xã T thành phố Hà Nội cấp số AP 971330 ngày 14/7/2009 đứng tên bà Hà Thị Minh,theo Hợp đồng thế chấp số 2289 ngày 19/10/2010 tại văn phòng công chứng số 8 thành phố Hà Nội;

3.Về án phí: Ông Hà Thanh N và bà Phùng Thị L phải chịu 61.338.000đồng *(Sáu mươi mốt triệu,ba trăm ba mươi tám ngàn đồng)*án phí KDTM sơ thẩm.Trả lại N hàng Thương mại TNHH MTV XViệt Nam số tiền 61.000.000đồng *(Sáu mốt triệu đồng)* đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2020/ 0056619 ngày 23/02/2023 Tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, thành phố Hà Nội.

4.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5.Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**
- Các đương sự;
- VKS TX T;
- THADS TX T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Ngô Quốc Huy